

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ Y,  
DƯỢC CỔ TRUYỀN  
Số: 193 /QĐ - YDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi thông tin thuốc cổ truyền được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo các Quyết định cấp giấy đăng ký lưu hành của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền

### CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 7666/QĐ-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký lưu hành thuốc lưu tại Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dược cổ truyền - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi một số thông tin thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo các Quyết định cấp giấy đăng ký lưu hành của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền (Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Các thông tin khác của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo các Quyết định cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Phụ lục đính kèm theo Quyết định này không thay đổi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Q. Bộ trưởng BHYT (để b/c);
- Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Cục Quân y – Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT – Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan – Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLD, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ; Văn phòng HĐTV cấp GĐKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TW, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam ;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VT, QLD.



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC THÔNG TIN SỬA ĐỔI CỦA CÁC THUỐC CỔ TRUYỀN ĐƯỢC CẤP**  
**GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM BAN HÀNH KÈM THEO CÁC QUYẾT**  
**ĐỊNH CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH CỦA CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../193.../QĐ - YDCT, ngày 29.../8.../2022)*

1. Quyết định số 281/QĐ-YDCT ngày 28/12/2020 của Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 1.

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung đính chính	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin đính chính
1	Winsuga	Công ty cổ phần Sao Thái Dương	TCT-00002-20	Tên cơ sở sản xuất	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nội	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam
2	Windatra	Công ty cổ phần Sao Thái Dương	TCT-00003-20	Tên cơ sở sản xuất	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nội	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam
3	Tahana	Công ty cổ phần Sao Thái Dương	TCT-00004-20	Tên cơ sở sản xuất	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nội	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam
4	Tang ký sinh	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VCT-00067-20	Dạng bào chế	Thái phiến	Phiến sấy
5	Tục đoạn	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VCT-00068-20	Dạng bào chế	Thái phiến	Phiến sấy
6	Cầu tích	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VCT-00071-20	Tên	Cầu tích	Vị thuốc cổ truyền Cầu tích
				Dạng bào chế	Thái phiến	Phiến sấy
7	Thỏ phục linh	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VCT-00075-20	Dạng bào chế	Thái phiến	Phiến sấy
8	Bạch linh	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	VCT-00056-20	Địa chỉ cơ sở đăng ký và địa chỉ cơ sở sản xuất	D19/37K Hương lộ, xã Vĩnh Phúc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh – Việt Nam	D19/37K Hương lộ 80, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh – Việt Nam
9	Bạch thược	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	VCT-00057-20			
10	Bạch thược sao	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	VCT-00058-20			
11	Bạch truật	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	VCT-00059-20			

12	Bạch truật sao cám mật ong	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	VCT- 00060-20			
13	Câu kỷ tử	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	VCT- 00061-20			
14	Đỗ trọng	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	VCT- 00062-20			
15	Đương quy	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	VCT- 00063-20			
16	Mẫu đơn bì	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	VCT- 00064-20			
17	Ngưu tất	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	VCT- 00065-20			
18	Xuyên khung	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	VCT- 00066-20			
19	Khu phong trừ thấp PV	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	TCT- 00016-20	Thành phần	Cao khô hỗn hợp 422 mg tương đương với 3220 mg dược liệu: Tân giao 420 mg; Thạch cao 280 mg; Xuyên khung 280 mg; Độc hoạt 280 mg; Đương quy 280 mg; Bạch thược 280 mg; Cam thảo 280 mg; Khương hoạt 140 mg; Phòng phong 140 mg; Thục địa 140 mg; Bạch truật 140 mg; Bạch linh 140 mg; Hoàng cầm 140 mg; Sinh địa 140 mg; Bạch chi 140 mg; Bột mịn Tế tân 70 mg (Tương đương 92,0 mg dược liệu Tế tân)	Cao khô hỗn hợp dược liệu 422 mg tương đương với 3220 mg dược liệu: Tân giao 420 mg; Thạch cao 280 mg; Xuyên khung 280 mg; Độc hoạt 280 mg; Đương quy 280 mg; Bạch thược 280 mg; Cam thảo 280 mg; Khương hoạt 140 mg; Phòng phong 140 mg; Thục địa 140 mg; Bạch truật 140 mg; Bạch linh 140 mg; Hoàng cầm 140 mg; Sinh địa 140 mg; Bạch chi 140 mg; Bột mịn Tế tân 70 mg (Tương đương 92,0 mg dược liệu Tế tân)

2. Quyết định số 282/QĐ-YDCT ngày 28/12/2020 của Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền về việc ban hành Danh mục 01 thuốc cổ truyền nước ngoài được cấp GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 1.

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	An cung ngưu hoàng hoàn (Angong Niuhuang Pill)	Shandong Hongjitang Pharmaceutical Group Co., Ltd	VNCT-00001-20	Tên thuốc	An cung ngưu hoàng hoàn	An cung ngưu hoàng hoàn (Angong Niuhuang Pill)
				Tuổi thọ	36 tháng	48 tháng
				Tiêu chuẩn	TCCS	CP2015
				Quy cách đóng gói	Hộp 1 viên hoàn x 3g	Hộp nhung chứa 1 viên hoàn. Hộp gỗ chứa 1 hộp nhung, 3 hộp nhung

3. Quyết định số 283/QĐ-YDCT ngày 28/12/2020 của Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền về việc ban hành Danh mục 13 Thuốc cổ truyền được gia hạn GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 1.

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Fitôrhî-F	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	VD-21491-14	Dạng bào chế	Viên hoàn cứng	Viên nang cứng

4. Quyết định số 85/QĐ-YDCT ngày 03/6/2021 của Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền về việc ban hành Danh mục 57 thuốc cổ truyền được gia hạn GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 2.

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Tế tân	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VCT-00094-21	Dạng bào chế	Sấy	Rửa, sấy
2	Ngũ vị tử	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VCT-00093-21	Dạng bào chế	Sấy	Rửa, sấy
3	Kê huyết đằng	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VCT-00092-21	Dạng bào chế	Thái phiến	Phiến sấy

4	Xích thước	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VCT-00091-21	Dạng bào chế	Thải phiên	Phiên số
---	------------	-------------------------------	--------------	--------------	------------	----------

5. Quyết định số 86/QĐ-YDCT ngày 03/6/2021 của Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền về việc ban hành Danh mục 57 thuốc cổ truyền được gia hạn GĐKLH tại Việt Nam – Đợt 2.

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Khang minh thanh huyết	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	VD-22168-15	Quy cách đóng gói	Hộp 1 lọ x 60 viên; Hộp 1 túi x 5 vỉ x 10 viên	Hộp 1 lọ x 60 viên; Hộp 2 túi x 5 vỉ x 10 viên
2	Atiliver Diệp hạ châu	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	VD-22167-15	Quy cách đóng gói	Hộp 1 lọ x 60 viên; Hộp 1 túi x 5 vỉ x 10 viên	Hộp 1 lọ x 60 viên; Hộp 2 túi x 5 vỉ x 10 viên
3	Dưỡng tâm an thần Danapha	Công ty cổ phần dược Danapha	VD-22740-15	Tên thuốc	Dưỡng tâm an thần	Dưỡng tâm an thần Danapha
				Địa chỉ	253 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
				Thành phần	Hoài sơn 183 mg; Cao khô Liên tâm 8 mg (tương đương với Liên tâm 15 mg); Cao khô Liên nhục 35 mg (tương đương với Liên nhục 175 mg); Cao khô Bá tử nhân 10 mg (tương đương với Bá tử nhân 91,25 mg); Cao khô toan táo nhân 10 mg (tương đương với Toan táo nhân); Cao khô hỗn hợp Dưỡng tâm an thần 80 mg (tương đương với: Lá dâu 91,25 mg; Lá vông 91,25 mg; Long nhãn 91,25 mg)	Hoài sơn 183 mg; Cao khô Liên tâm 8 mg (tương đương với Liên tâm 15 mg); Cao khô Liên nhục 35 mg (tương đương với Liên nhục 175 mg); Cao khô Bá tử nhân 10 mg (tương đương với Bá tử nhân 91,25 mg); Cao khô toan táo nhân 10 mg (tương đương với Toan táo nhân 91,25 mg); Cao khô hỗn hợp Dưỡng tâm an thần 80 mg (tương đương với: Lá dâu 91,25 mg; Lá vông 91,25 mg; Long nhãn 91,25 mg)
Quy cách đóng gói	Hộp 1 lọ x 100 viên; Hộp 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	Hộp 1 lọ x 100 viên; Hộp 1 lọ x 50 viên; Hộp 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên				

4	Bát trân	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	VD-25007-16	Thành phần	Cao khô hỗn hợp 267 mg (tương đương với dược liệu gồm: Thực địa 364 mg; Đương quy 297,3 mg; Đảng sâm 242 mg; Bạch truật 242 mg; Bạch thược 202 mg; Bạch linh 175,7 mg; Xuyên khung 142 mg; Cam thảo 102 mg); Bột mịn dược liệu gồm: Đương quy 66,7 mg; Bạch linh 66,3 mg; Bạch thược 40 mg; Xuyên khung 40 mg; Cam thảo 20 mg)	Một viên chứa 267 mg cao khô dược liệu tương đương: (Thực địa 364 mg; Đương quy 297,3 mg; Đảng sâm 242 mg; Bạch truật 242 mg; Bạch thược 202 mg; Bạch linh 175,7 mg; Xuyên khung 142 mg; Cam thảo 20 mg); Bột mịn dược liệu bao gồm: Đương quy 66,7 mg; Bạch linh 66,3 mg; Bạch thược 40 mg; Xuyên khung 40 mg; Cam thảo 20 mg
5	Ích mẫu	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	VD-22330-15	Thành phần	Cao khô hỗn hợp 190 mg (tương đương với dược liệu gồm: Ích mẫu 795 mg; Ngải cứu 375,5 mg; Hương phụ 354,17 mg); Bột mịn dược liệu bao gồm: Ích mẫu 83,33 mg; Ngải cứu 80 mg; Hương phụ 80 mg	Mỗi viên chứa: Cao khô dược liệu 190 mg (tương đương: Ích mẫu 795 mg; Ngải cứu 375,5 mg; Hương phụ 354,17 mg); Bột mịn dược liệu gồm: Ích mẫu 80 mg; Ngải cứu 80 mg; Hương phụ 83,33 mg
6	Genshu	Công ty cổ phần dược phẩm xanh	VD-23731-15	Tên cơ sở sản xuất	Chi nhánh công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương (Sacopha)	Chi nhánh công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương (Sagopha)
				Thành phần	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương đương với: Bạch tật lê 1000 mg; Dâm dương hoắc 750 mg; Hải mã 330 mg; Nhân sâm 330 mg; Lộc nhung 330 mg; Hải hà 330 mg; Tinh hoàn cá sấu 250 mg; Quế (vỏ thân, vỏ cành) 100 mg); Bột Quế nhục 50 mg; Bột Nhân sâm 33 mg.	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương đương với: Bạch tật lê 1000 mg; Dâm dương hoắc 750 mg; Hải mã 330 mg; Nhân sâm 297 mg; Lộc nhung 330 mg; Hải hà 330 mg; Tinh hoàn cá sấu 250 mg; Quế nhục 50 mg); Bột Quế nhục 50 mg; Bột Nhân sâm 33 mg.

6. Quyết định số 164/QĐ-YDCT ngày 14/10/2021 của Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp Giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 3.

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	GMETHO-GSV	Công ty cổ phần GSV Việt Nam	TCT-00043-21	Tên thuốc	GMETHO GSV	GMETHO-GSV
				Địa chỉ cơ sở đăng ký	Ô 29-LK27-N017 khu đất dịch vụ La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Ô 29-LK27-N017 khu đất dịch vụ La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2	Bạch cúc	Công ty cổ phần dược phẩm Sơn Lâm	VCT-00171-21	Quy cách đóng gói	Lọ 200g, 300g, 400g, 500g. Túi 1kg, 2kg, 3kg, 4kg, 5kg, 10kg.	Lọ 100g, 200g, 300g, 400g, 500g. Túi 1kg, 2kg, 3kg, 4kg, 5kg, 10kg.
3	Hoài sơn	Công ty cổ phần dược phẩm Sơn Lâm	VCT-00174-21	Quy cách đóng gói	Túi 1kg, 2kg, 3kg, 4kg, 5kg, 10kg.	Lọ 100g, 200g, 300g, 400g, 500g. Túi 1kg, 2kg, 3kg, 4kg, 5kg, 10kg.

7. Quyết định số 165/QĐ-YDCT ngày 14/10/2021 của Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp Giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 3.

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Cabovis Viên thanh nhiệt giải độc	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD-19399-13	Địa chỉ cơ sở đăng ký	Số 1017 Hồng Bàng, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	Số 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
				Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vinh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vinh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
				Thành phần	124,62 mg cao khô hỗn hợp tương đương với dược liệu (200 mg Thạch cao; 150 mg Hoàng cầm; 100 mg Cát cánh; 50 mg Cam thảo); 200 mg Bột mịn Đại hoàng; 25 mg Borneol (Băng phiến); 5 mg Ngưu hoàng nhân tạo	Cao Cabovis 124,62 mg ( tương đương với: Thạch cao 200 mg; Hoàng cầm 150 mg; Cát cánh 100 mg; Cam thảo 50 mg); Bột mịn Đại hoàng 200 mg; Borneol (Băng phiến) 25 mg; Ngưu hoàng nhân tạo 5 mg



2	Trancum in Dầu trị bông	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD- 21327 -14	Địa chỉ cơ sở đăng ký	Số 1017 Hồng Bàng, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	Số 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
				Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
3	Kidneyto n Lục vị - Bổ thận âm	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD- 19401 -13	Địa chỉ cơ sở đăng ký	Số 1017 Hồng Bàng, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	Số 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
				Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
				Thành phần	Cao đặc quy về khan 196,98 mg tương đương với (Thực địa 320 mg; Son thù 160 mg; Mẫu đơn bì 20,14 mg; Trạch tả 120 mg; Hoài sơn 99,20 mg; Phục linh 74,55 mg); Bột kép 206, 10 mg tương đương với (Mẫu đơn bì 99,86 mg; Hoài sơn 60,80 mg; Phục linh 45,45 mg)	Cao đặc quy về khan 196,98 mg (tương đương với Thực địa 320 mg; Son thù 160 mg; Mẫu đơn bì 20,14 mg; Trạch tả 120 mg; Hoài sơn 99,20 mg; Phục linh 74,55 mg); Bột kép 206, 10 mg tương đương với (Mẫu đơn bì 99,86 mg; Hoài sơn 60,80 mg; Phục linh 45,45 mg)
4	Hoàn lục vị bổ thận âm	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD- 18756 -13	Địa chỉ cơ sở đăng ký	Số 1017 Hồng Bàng, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	Số 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
				Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
5	Cao ích mẫu	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD- 22491 -15	Địa chỉ cơ sở đăng ký	Số 1017 Hồng Bàng, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	Số 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
				Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương

6	OP.Calif e Viên canh niên an	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD-18980-13	Địa chỉ cơ sở đăng ký	Số 1017 Hồng Bàng, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	Số 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
				Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
7	Ruton Trà túi lọc	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD-21326-14	Địa chỉ cơ sở đăng ký	Số 1017 Hồng Bàng, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	Số 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
				Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
				Dạng bào chế	Trà túi lọc	Trà thuốc
8	Thuốc trị bông Trancum in-OPC	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD-22954-15	Địa chỉ cơ sở đăng ký	Số 1017 Hồng Bàng, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	Số 1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
				Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
9	Kenvut	Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất	VD-24533-16	Quy cách đóng gói	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên.	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên.
10	Kachita	Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất	VD-24532-16	Tên thuốc	Kachita	Răng miêng nhất nhất
				Quy cách đóng gói	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên.	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên.
11	Dạ dày nhất nhất	Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất	VD-24531-16	Quy cách đóng gói	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 12 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên.	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên.
12	Tomikan	Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất	VD-24530-16	Thành phần	Thực địa 1050 mg; Đương quy 630 mg; Đỗ trọng 630 mg; Cam thảo 315 mg; Nhân sâm 840 mg; Hoài sơn 630 mg; Câu kỷ tử 630 mg; Sơn thù 315 mg	Cao khô dược liệu 504 mg (Tương đương với: Thực địa 1050 mg; Đương quy 630 mg; Đỗ trọng 630 mg; Cam thảo 315 mg; Nhân sâm 840 mg; Hoài sơn 630 mg; Câu kỷ tử 630 mg; Sơn thù 315 mg).

				Quy cách đóng gói	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên.	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên, 100 viên.
13	Botidana	Công ty cổ phần Dược Danapha	VD-19267-13	Tên thuốc	Botidana	Botidana Danapha
				Địa chỉ	253 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
14	Bát trân Radix green	Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	VD-22332-15	Nhà sản xuất	Chi nhánh công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương (Sacopha)	Chi nhánh công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương (Sagopha)
15	Juvenol	Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	VD-21759-14	Nhà sản xuất	Chi nhánh công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương (Sacopha)	Chi nhánh công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương (Sagopha)

8. Quyết định số 15/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 4.

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Hồng táo	Công ty cổ phần dược phẩm Sơn Lâm	VCT-00221-22	Tên Quy cách đóng gói	Hồng táo Túi 1kg, 2kg, 3kg, 4kg, 5kg, 10kg.	Táo đỏ Lọ 100g, 200g, 300g, 400g, 500g. Túi 1kg, 2kg, 3kg, 4kg, 5kg, 10kg.
2	Sài hồ	Công ty cổ phần dược phẩm Sơn Lâm	VCT-00224-22	Số đăng ký	VCT-00224-22	VCT-00252-22
3	Câu kỷ tử	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VCT-00200-22	Dạng bào chế	Loại tạp	Sơ chế
4	Đại táo	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VCT-00201-22	Dạng bào chế	Sấy	Sơ chế

5	Son thù	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VCT-00210-22	Dạng bào chế	Loại tạp	Sơ chế
---	---------	-------------------------------	--------------	--------------	----------	--------

9. Quyết định số 16/QĐ-YDCT ngày 28/01/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền về việc ban hành Danh mục 39 thuốc cổ truyền được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 4.

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Bài thạch	Công ty cổ phần Dược Danapha	VD-19811-13	Tên thuốc	Bài thạch	Bài thạch Danapha
				Địa chỉ	253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
				Quy cách đóng gói	Hộp 1 lọ x 45 viên, 1000 viên; Hộp 3 vỉ, 5 vỉ x 10 viên	Hộp 1 lọ x 45 viên, Lọ 1000 viên; Hộp 3 vỉ, 5 vỉ x 10 viên
2	Vixolis	Công ty cổ phần Dược Danapha	VD-9239-09	Địa chỉ	253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
				Số đăng ký	VD-9239-09	VD-22743-15
3	Revmaton	Công ty cổ phần Dược Danapha	VD-20151-13	Địa chỉ	253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
				Thành phần	Cao khô hỗn hợp 300 mg tương đương với: Tế tân 160 mg; Tang ký sinh 320 mg; Độc hoạt 240 mg; Phòng phong 240 mg; Bạch thược 320 mg; Đỗ trọng 320 mg; Bạch linh 320 mg; Tàn giao 240 mg; Xuyên khung 240 mg; Ngưu tất 320 mg; Cam thảo 80 mg; Đương quy 320 mg; Thục địa 320 mg; Đảng sâm 320 mg; Quế nhục 80 mg	Cao khô hỗn hợp 300 mg (tương đương với: Tế tân 160 mg; Tang ký sinh 320 mg; Độc hoạt 240 mg; Phòng phong 240 mg; Bạch thược 320 mg; Đỗ trọng 320 mg; Bạch linh 320 mg; Tàn giao 240 mg; Xuyên khung 240 mg; Ngưu tất 320 mg; Cam thảo 80 mg; Đương quy 320 mg; Thục địa 320 mg; Đảng sâm 320 mg); Quế nhục 80 mg

4	Hà sâm hoàn	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD-18322-13	Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
				Thành phần	Hà thủ ô trắng 379,5 mg; Nhân sâm 23 mg	Hà thủ ô trắng 379,5 mg; Nhân sâm 23 mg; Mật ong 115 mg
5	Hoàn bát vị bổ thận dương	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD-19914-13	Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
6	Thập toàn đại bổ	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD-18759-13	Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
7	Fengshi-OPC Viên phong thấp	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD-19913-13	Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
				Thành phần	Bột mịn mã tiền chế tương đương 0,7 mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88 mg tương đương với Hy thiêm 852 mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18 mg tương đương với 232 mg; Cao Tam thất 10 mg tương đương với Tam thất 50 mg	Bột mịn mã tiền chế tương đương 0,7 mg Strychnin; Cao Hy thiêm 88 mg tương đương với Hy thiêm 852 mg; Cao Ngũ gia bì chân chim 18 mg tương đương với Ngũ gia bì chân chim 232 mg; Cao Tam thất 10 mg tương đương với Tam thất 50 mg
8	Viên mũi-Xoang Rhinassin-OPC	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD-22955-15	Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
9	Garlicap Viên tỏi nghệ	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD-20776-14	Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
10	Viên ích mẫu OP.CIM	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD-20780-14	Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương

11	Cholapan Viên mật nghệ	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VD-19911-13	Địa chỉ nhà sản xuất	Số 09/ĐX-TH, tổ 7 ấp Tân hóa, xã Tân Vinh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Số 09/ĐX04-TH, tổ 7, ấp Tân hóa, xã Tân Vinh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương
				Thành phần	Cao côn nghệ 75 mg tương đương với 540,35 mg Nghệ; Bột mịn Trần bì 139 mg tương đương với 139 mg Trần bì; Bột mịn Cao mật heo 60 mg tương đương với 60 mg Cao mật heo	Cao côn nghệ 75 mg tương đương với 540,35 mg Nghệ; Trần bì 139 mg; Cao mật heo 60 mg

10. Quyết định số 103/QĐ-YDCT ngày 09/6/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 5.

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Immuforte	Công ty TNHH Công nghệ dược Minh An	TCT-00078-22	Thành phần	Cao khô sói rừng 750 ng tương đương với 4,69 g dược liệu sói rừng	Cao khô sói rừng 750 mg tương đương với 4,69 g dược liệu sói rừng
2	Đỗ trọng	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VCT-00255-22	Dạng bào chế	Phiến sấy	Thái phiến
3	Tần giao	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	VCT-00256-22	Dạng bào chế	Phiến sấy	Thái phiến
4	Độc hoạt tang ký sinh - BVP	Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma	TCT-00076-22	Địa chỉ cơ sở đăng ký và cơ sở sản xuất	Số 18, đường số 09, Ấp 2, xã Tân Thạch Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Số 18, đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, xã Tân Thạch Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
5	Bổ phế Vietmec	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam	TCT-00068-22	Thành phần	Bột chiết xuất hỗn hợp dược liệu tương đương: Sinh địa 1500 mg; Bối mẫu 1500 mg; Huyền sâm 1000 mg; Mạch môn 1000 mg; Bạch thược 1000 mg; Mẫu đơn bì 1000 mg; Cam thảo 500 mg; Bạc hà 500 mg	Bột chiết xuất hỗn hợp dược liệu tương đương: Sinh địa 660 mg; Bối mẫu 330 mg; Huyền sâm 550 mg; Mạch môn 550 mg; Bạch thược 330 mg; Mẫu đơn bì 330 mg; Cam thảo 220 mg; Bạc hà 220 mg

11. Quyết định số 104/QĐ-YDCT ngày 09/6/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền về việc ban hành Danh mục 20 thuốc cổ truyền được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 5.

STT	Tên thuốc	Cơ sở đăng ký	Số đăng ký	Nội dung sửa đổi	Thông tin tại danh mục đã ban hành	Thông tin sửa đổi
1	Hyđan	Công ty cổ phần Dược – vật tư Y tế thanh Hóa	VD-23165-15	Số đăng ký	VD-231655-15	VD-23165-15
				Thành phần	Cao đặc Hy thiêm 30 mg tương ứng với Hy thiêm 300 mg; Ngũ gia bì chân chim 100 mg; Cao đặc ngũ gia bì 5 mg tương đương 50 mg Ngũ gia bì chân chim; Bột mịn Ngũ gia bì 50 mg; Bột mã tiền chế 13 mg	Cao đặc Hy thiêm 30 mg tương ứng với Hy thiêm 300 mg; Ngũ gia bì chân chim 100 mg gồm (Cao đặc ngũ gia bì 5 mg tương đương 50 mg Ngũ gia bì chân chim; Bột mịn Ngũ gia bì 50 mg); Bột mã tiền chế 13 mg
2	Độc hoạt tang ký sinh - BRV	Công ty TNHH BRV Healthcare	VD-24061-16	Thành phần	400 mg cao khô hỗn hợp tương đương với: Độc hoạt 203 mg; Tang ký sinh 320 mg; Quế chi 123 mg; Tân giao 134 mg; Tế tân 80 mg; Phòng phong 123 mg; Ngưu tất 198 mg; Đỗ trọng 198 mg; Sinh địa 240 mg; Đương quy 123 mg; Bạch thược 400 mg; Xuyên khung 123 mg; Nhân sâm 160 mg; Phục linh 160 mg; Cam thảo 80 mg	Mỗi viên chứa 400 mg cao khô toàn phần được chiết xuất từ 2665 mg các dược liệu khô sau: Độc hoạt 203 mg; Tang ký sinh 320 mg; Quế chi 123 mg; Tân giao 134 mg; Tế tân 80 mg; Phòng phong 123 mg; Ngưu tất 198 mg; Đỗ trọng 198 mg; Sinh địa 240 mg; Đương quy 123 mg; Bạch thược 400 mg; Xuyên khung 123 mg; Nhân sâm 160 mg; Phục linh 160 mg; Cam thảo 80 mg
3	Hỗn dịch còn chống đau Bivipain	Công ty TNHH BRV Healthcare	VD-22723-15	Thành phần	Chai 30 ml chứa: Hạt gấc 15 g; Ngô công 1,5 g; Địa liên 1 g; Quế chi 1 g; Thiên niên kiện 1 g; Tinh dầu gừng 0,05 g; Tinh dầu bạc hà 0,1 g	Mỗi chai 30 ml hỗn dịch chứa dịch chiết bằng cồn 96% của hỗn hợp các dược liệu sau: Hạt gấc 15 g; Ngô công 1,5 g; Địa liên 1 g; Quế chi 1 g; Thiên niên kiện 1 g; Tinh dầu gừng 0,05 g; Tinh dầu bạc hà 0,1g

